

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 397/2024/ĐS-ST

Ngày 30-9-2024

*V/v tranh chấp “Hợp đồng
cầm cố”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sắc Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Nhân.

Bà Nguyễn Thị Kiều Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho: Bà Đặng Kiều My – Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 233/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp “Hợp đồng cầm cố”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 08 năm 2024, giữa các đương sự:

- Ng đơn: Công ty Cổ phần S

Địa chỉ: Số M N, phường B, Tp V, tỉnh N.

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL N – Chức vụ: Giám đốc Công ty Cổ phần S.

Đại diện theo ủy quyền: Lê Chí C (xin vắng mặt).

Theo ủy quyền số 94/2023/UQ-SVN ngày 20/01/2024.

Địa chỉ: Số M, ấp M, xã M, TP M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Châu Thái Ng, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: B S, phường H, TP T, tỉnh LA. Nay là: Số H, N, phường H, TP T, tỉnh LA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ng đơn Công ty Cổ phần S (Sau đây gọi là Công ty Sawad), có đại diện theo ủy quyền là Lê Chí C trình bày:

Ng vào ngày 17/05/2022, Châu Thái **Ng** có đến Công ty Sawad chi nhánh Mỹ Tho ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số MTM220501010NA19X được ký kết giữa các bên ngày 17/5/2022 số đăng ký giao dịch Đảm bảo trên hệ thống Đăng ký trực tuyến của Cục đăng ký Quốc Gia: Giaodichdambao/botuphap: 1458525788 theo web: <https://dktructuyen.moj.gov.vn/>. Thì Châu Thái **Ng** có ký hợp đồng cầm cố tài sản là:

+01 xe mô tô hai bánh BKS 62B1 – 505.55

+Loại xe HONDA FUTURE FI màu: Nâu vàng đồng

+ Số khung RLHJC7634JZ088327 – số máy JC76E0427553

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 036441 Do Công an tỉnh Long An cấp ngày 13-02-2019

Để lấy số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng); thời hạn cầm cố là 12 tháng (Từ ngày 17/05/2022-17/05/2023) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng.

Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho **CHÂU THÁI NG**.

Do nhu cầu cần có sự đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho **CHÂU THÁI NG** mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định có thời hạn mượn xe từ 17/05/2022 đến 17/06/2023 địa điểm trả xe là tại chi nhánh MỸ THO. Ông bà **CHÂU THÁI NG** có cam kết trong giấy mượn xe “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận”.

Quá trình trả nợ, ông bà: **CHÂU THÁI NG** chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty chúng tôi, đến nay đã quá hạn hợp đồng hiện tại trễ 527 ngày, **CHÂU THÁI NG** không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty.

Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà Ông/bà: **CHÂU THÁI NG** tại địa chỉ: 48/49 Sương Nguyệt Anh, Phường 2, Tp Tân An, Long An nhưng đều không gặp. Chúng tôi đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để ông bà **CHÂU THÁI NGUYỄN** trả lại tiền hoặc tài sản là xe máy đã cầm cố cho Công ty chúng tôi, nhưng ông/bà **CHÂU THÁI NG** không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh, chiếm đoạt tài sản của Công ty chúng tôi.

Từ nội dung sự việc trên, có thể khẳng định ông/bà: **CHÂU THÁI NG** đã có hành vi cầm cố tài sản cho Công ty chúng tôi, nhận được tiền thông qua hợp đồng cầm cố, chúng tôi tạo điều kiện cho mượn lại xe để sử dụng sau đó khi đến hạn, Ông bà: **CHÂU THÁI NGUYỄN** không thanh toán theo hợp đồng hoặc trả lại xe cho công ty mà chiếm đoạt tài sản công ty, Công ty Cổ phần S quyết định khởi kiện Ông/bà: **CHÂU THÁI NGUYỄN** ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định pháp luật.

Nay yêu cầu:

1. Buộc Ông/bà **CHÂU THÁI NG** phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe máy biển số 62B1-505.55, Loại xe: FUTURE FI, Số khung: RLHJC 7634JZ088327. Số máy: JC76E0427553, theo Hợp đồng cầm cố, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi nhánh Mỹ Tho – Công ty TNHH Srisawad Việt Nam số MTM220501010NA19X ngày 17/5/2022.

2. Trường hợp **Châu Thái Ng** không trả lại xe cầm cố buộc **Châu Thái Ng** thanh toán số tiền 25.064.000 đồng, tính đến ngày 26/01/2024 bao gồm:

+Gốc: 12.694.138 đồng.

+ Lãi : 1.396.355 đồng (1.1%/tháng)

+ Phí: 10.973.491 đồng.

Yêu cầu **Châu Thái Ng** phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kết từ ngày 26/01/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Ngày 24/8/2024, **Ng** đơn xin thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện như sau: Do hiện nay, chiếc xe (tài sản cầm cố) chị **Ng** đang quản lý sử dụng nên **Ng** đơn chỉ yêu cầu **Châu Thái Ng** thanh toán số tiền 25.064.000 đồng, tính đến ngày 26/01/2024 bao gồm:

+Gốc: 12.694.138 đồng.

+ Lãi : 1.396.355 đồng (1.1%/tháng)

+ Phí: 10.973.491 đồng.

Yêu cầu **Châu Thái Ng** phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kết từ ngày 26/01/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

- Bị đơn Châu Thái **Ng**: Không trình bày ý kiến gì đối với các yêu cầu của **Ng** đơn.

Tại phiên tòa:

Đại diện **Ng** đơn là anh Lê Chí **C** xin vắng mặt. Bị đơn Châu Thái **Ng** vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và **Ng** đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định. Đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng triệu tập của Tòa án theo quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của **Ng** đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện, của **Ng** đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp, thẩm quyền: Công ty Cổ phần **S** khởi kiện yêu cầu anh Châu Thái **Ng** có trách nhiệm trả số tiền theo hợp đồng cầm cố giữa anh **Ng** với Công ty Cổ phần **S** – chi nhánh Mỹ Tho. Nơi hợp đồng được thực hiện và nơi chi nhánh Công ty hoạt động là tại thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 3 điều 26, khoản 1 điều 35, điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án có quan hệ tranh chấp hợp đồng cầm cố, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[1.2] Sự có mặt của đương sự: Bị đơn Châu Thái **Ng** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đại diện ủy quyền của **Ng** đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự, là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về chứng cứ chứng minh: **Ng** đơn khởi kiện có cung cấp các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, là hợp đồng có xác nhận của Công ty Sawad chi nhánh Mỹ Tho và bị đơn. Tòa án thụ lý vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng là tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh **Ng** bằng hình thức niêm yết, trong các thông báo của Tòa, nói rõ yêu cầu khởi kiện của **Ng** đơn. Nhưng từ khi thụ lý vụ án, đến khi xét xử anh **Ng** không có ý kiến phản đối nào đối với yêu cầu khởi kiện và các chứng cứ mà **Ng** đơn cung cấp. Căn cứ khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xem xét các chứng cứ **Ng** đơn cung cấp là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, để làm căn cứ xem xét giải quyết.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ các chứng cứ **Ng** đơn cung cấp thể hiện: Tại hợp đồng cầm cố số MTM220501010NA19X ngày 17/5/2022 được ký kết giữa 02 bên, có nội dung, anh **Ng** đã cầm cố cho Công ty Sawad tài sản là chiếc xe mô tô hai bánh BKS 62B1 – 505.55, số giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 036441 do Công an tỉnh Long An cấp ngày 13-02-2019 do anh **Ng** đứng tên. Theo hợp đồng thì anh **Ng** nhận số tiền cầm cố là 15.000.000 đồng, thời hạn 12 tháng (từ ngày 17/5/2022 đến 17/5/2023). Lãi suất 1.1%/tháng trên dư nợ thực tế, thanh toán vào ngày 17 tây hàng tháng, từ tháng 6/2022 đến tháng 5/2023, với số tiền là 1.383.780.85 đồng. Lãi suất quá hạn 150% lãi suất cầm cố. Phí quản lý hồ sơ cố định: 0.5%/tháng. Tại phụ lục hợp đồng cầm cố ngày 17/5/2022 thì thỏa thuận phạt vi phạm là 8% nghĩa vụ vi phạm. Tại giấy mượn xe ngày

17/5/2022 thỏa thuận phí bảo dưỡng và hao mòn xe là 315.000 đồng/tháng. Xét các hợp đồng trên là hợp đồng hợp pháp, đúng qui định tại Điều 117 Bộ luật Dân sự 2015. Từ những chứng cứ trên, xét thấy, bị đơn anh **Ng** cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của **Ng** đơn, yêu cầu của **Ng** đơn là phù hợp với thỏa thuận của hai bên theo hợp đồng ký kết nên có cơ sở chấp nhận. Cụ thể, Công ty Sawad yêu cầu anh Châu Thái **Ng** phải trả cho Công ty Sawad số tiền gốc và lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 30/9/2024 là: 28.570.923 đồng (trong đó tiền gốc là 12 694 138 đồng, tiền lãi 2.123.361 và phí tổng cộng là 15.876.785 đồng) và yêu cầu tiếp tục tính lãi, phí phát sinh từ sau ngày xét xử, theo thỏa thuận trong hợp đồng cầm cố cho đến khi trả hết nợ. Công ty Sawad thay đổi yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh **Ng** giao trả xe vì hiện nay chiếc xe (tài sản cầm cố) anh **Ng** đang quản lý sử dụng, là phù hợp.

[4] Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của **Ng** đơn được chấp nhận nên buộc anh Cao Thái **Ng** phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 40, 91, 92, 147, 189, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các Điều 117 và 309, 311, 312, 314 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần **S**.

Buộc anh Cao Thái **Ng** phải trả cho Công ty Cổ phần **S**, số tiền tính đến ngày 30/9/2024 là 28.570.923 đồng (trong đó, tiền gốc là 12 694 138 đồng, tiền lãi 2.123.361 và phí tổng cộng là 15.876.785 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Cao Thái **Ng** còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh của số tiền chưa thanh toán, theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí: Anh Cao Thái **Ng** phải chịu 1.924.546 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần **S** số tiền 1.063.000 đồng, tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0006148 ngày 16/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

3. Về quyền kháng cáo: Công ty Cổ phần **S** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Cao Thái **Ng** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của **Ng** đơn Buộc chị Lê Thị Thuỳ T có nghĩa vụ trả cho Công ty cổ phần SW TCN tính đến ngày xét xử thẩm 08/8/2024 với số tiền gốc là 5.076.511đ (Năm triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn, năm trăm mười một đồng) và tiền lãi là 2.123.361đ (Hai triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, ba trăm sáu mươi một đồng); buộc chị T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày 09/8/2024 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.
2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu Công ty Cổ phần SW TCN đòi chị T trả tiền tiền phí bảo là 2.993.396 đồng, quản lý hồ sơ 603.016 đồng.
3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh chị Lê Thị Thuỳ T phải chịu 360.000đ (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.
Hoàn trả cho công ty cổ phần SW TCN số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000957 ngày 25/3/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 [Luật thi hành án dân sự](#), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: **Ng** đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị Thuỳ T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

[Tại phiên tòa:](#)

Đại diện **Ng** đơn là anh Nguyễn Hồng Phong xin vắng mặt nhưng có văn bản yêu cầu anh Đỗ Xuân Vũ phải trả cho Công Ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên Quốc Tế Việt Nam JACCS, số tiền tính đến ngày 25/3/2025 là 63.229.484 đồng, (Trong đó, nợ gốc 38,557,713 đồng; Lãi 20.140.542 đồng; Lãi quá hạn: 4.387.229 đồng; Phí quản lý khoản vay 144.000 đồng). Sau ngày xét xử nếu anh Vũ chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi, phí theo hợp đồng tín dụng đã ký.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào: Hợp đồng tín dụng số CIF 000494261 số hợp đồng 54420004641739000 ngày 09/10/2023 được ký kết giữa Công Ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên Quốc Tế Việt Nam JACCS với anh Đỗ Xuân Vũ, dưới hình thức chữ ký điện tử. Căn cứ vào giấy đề nghị vay kiêm phương án sử dụng vốn của anh Đỗ Xuân Vũ, căn cứ lịch sử thanh toán chi tiết và bảng kê tiền lãi chi tiết của Công Ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên Quốc Tế Việt Nam JACC. Tòa án thụ lý vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng là tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Vũ, trong các thông báo của Tòa, nói rõ yêu cầu khởi kiện của **Ng** đơn và kết quả công khai các chứng cứ. Nhưng từ khi thụ lý vụ án, đến khi xét xử anh Vũ không có ý kiến phản đối nào đối với chữ ký của mình cũng như yêu cầu khởi kiện của Công Ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên Quốc Tế Việt Nam JACCS. Căn cứ khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xem xét các chứng cứ **Ng** đơn cung cấp là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, để làm căn cứ xem xét giải quyết.

[2.2] Xét thấy, hợp đồng hợp đồng tín dụng số CIF 000494261 số hợp đồng 54420004641739000 ngày 09/10/2023 được ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức, mục đích và nội dung hợp đồng phù hợp với qui định của pháp luật, căn cứ vào Điều 117 và 401 của Bộ luật dân sự năm 2015, hợp đồng này có hiệu lực từ ngày 09/10/2023 và những thỏa thuận trong Hợp đồng kèm theo có giá trị ràng buộc các bên khi tham gia giao dịch. Căn cứ nội dung hợp đồng tín dụng, thể hiện phía Công Ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên Quốc Tế Việt Nam JACCS có cho anh Đỗ Xuân Vũ vay số tiền 39.403.400 đồng, với mục đích mua xe máy và mua bảo hiểm, phương thức vay: vay trả góp, thời hạn vay 24 tháng, kỳ hạn trả nợ: Theo tháng, ngày đến hạn trả nợ kỳ đầu tiên là ngày 13/11/2023 và được cấp thẻ tiền mặt. Sau khi được vay tiền, vào ngày 29/3/2023 anh Vũ đã thanh toán được số tiền nợ gốc 845.687 đồng, lãi trong hạn 1.785.700 đồng, phí quản lý khoản vay là 12.000 đồng, do trễ hạn 16 ngày so với kỳ hạn là ngày 12 tây hàng tháng, nên chịu lãi quá hạn là 9.291 đồng. Tuy nhiên, từ ngày 29/3/2023 đến nay anh Vũ đã ngưng không thanh toán bất cứ khoản nào cho Công Ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên Quốc Tế Việt Nam JACCS. Từ những căn cứ trên, cho thấy trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Vũ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho **Ng** đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty tài chính TNHH MTV Quốc tế Việt Nam Jaccs về yêu cầu anh Vũ trả số tiền nợ vay đã ký kết với số tiền gốc còn lại là 38.557.713 đồng.

[2.3] Đối với yêu cầu trả lãi, phí của **Ng** đơn: Hợp đồng tín dụng số 54420004641739000 ngày 09/10/2023 quy định lãi suất vay 4,1772%/tháng, lãi suất theo năm là 50,1266%/năm, lãi quá hạn là 150% lãi suất vay trong hạn và có qui định về phí quản lý khoản vay. Do anh Vũ đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Nay Ngân hàng căn cứ vào hợp đồng đã ký kết, bảng kê tiền lãi chi tiết, yêu cầu anh Vũ trả lại số tiền lãi tính đến ngày xét xử gồm: Lãi 20.140.542 đồng; Lãi quá hạn: 4.387.229 đồng; Phí quản lý khoản vay 144.000 đồng. **Xét yêu cầu trên là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng, phù hợp với điều khoản được qui định tại hợp đồng tín dụng mà 02 bên ký kết, nên** yêu cầu tính lãi của **Ng** đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn Đỗ Xuân Vũ có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của **Ng** đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 189, 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 91 Luật Các tổ chức Tín dụng;

Các Điều 117 và 401 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: 1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công Ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên Quốc Tế Việt Nam JACCS.

Buộc anh Đỗ Xuân Vũ phải trả cho Công Ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên Quốc Tế Việt Nam JACCS, số tiền tính đến ngày 25/3/2025 là 63.229.484 đồng (Trong đó, nợ gốc 38.557.713 đồng; Lãi 20.140.542 đồng; Lãi quá hạn: 4.387.229 đồng; Phí quản lý khoản vay 144.000 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Đỗ Xuân Vũ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, phí phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí: Anh Đỗ Xuân Vũ phải chịu 3.161.474 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại Công Ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên Quốc Tế Việt Nam JACCS số tiền 1.063.000 đồng, tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0005320 ngày 26/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho.

3. Về quyền kháng cáo: Công Ty Tài Chính TNHH Một Thành Viên Quốc Tế Việt Nam JACCS có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đỗ Xuân Vũ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Sắc Ly

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sắc Ly

